

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về “*định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về “*phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” để khai thác, phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn 2020 - 2030, thúc đẩy các ngành công nghiệp phụ trợ khác phát triển.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và đạt được những kết quả nhất định về phát triển năng lượng tái tạo; cụ thể: Về thủy điện, đã đưa vào vận hành, khai thác bổ sung cho hệ thống điện quốc gia sản lượng điện 3,0 - 3,5 tỷ kWh/năm; năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 05 dự án điện mặt trời công suất 190MWp và 01 dự án điện gió công suất 28,8MW đưa vào vận hành phát điện thương mại, bổ sung cho hệ thống điện quốc gia khoảng 300 triệu kWh; năm 2020, có 02 dự án điện mặt trời đang triển khai thi công với công suất 740MWp. Việc đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành khai thác các dự án năng lượng tái tạo sẽ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp nguồn ngân sách đáng kể cho tỉnh, tạo thêm nhiều việc làm, ổn định cuộc sống người dân, tạo động lực kéo theo các ngành khác trong khu vực phát triển. Phát triển năng lượng tái tạo góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và giảm thiểu tác động về môi trường từ hoạt động sản xuất điện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển năng lượng tái tạo còn một số hạn chế, yếu kém như: Phát triển dự án điện gió, điện mặt trời chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh (năm 2019, quy mô các dự án điện mặt trời đưa vào khai thác chưa đạt 2%, điện gió chưa đạt 1% so với tiềm năng); công tác quản lý, khai thác nguồn tài nguyên năng lượng còn một số hạn chế; hiệu quả khai thác, sử dụng năng lượng còn thấp; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển năng lượng tái tạo chưa cao; cơ sở hạ tầng năng lượng còn thiếu và chưa đồng bộ, một số dự án điện truyền tải bị chậm so với quy hoạch, kế hoạch.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: Do tầm nhìn, dự báo và đánh giá về phát triển năng lượng tái tạo của tỉnh còn hạn chế; công tác quy hoạch

còn bất cập, chưa sát với tình hình thực tế và nguồn lực thực hiện, chưa thực sự gắn kết với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và một số ngành; thủ tục về đầu tư xây dựng dự án, công trình qua nhiều bước, mất nhiều thời gian; các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật Quy hoạch liên quan đến nội dung, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chưa được ban hành nên việc thẩm định, phê duyệt bổ sung các dự án vào quy hoạch phát triển điện lực còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện dự án; cơ chế, chính sách điện mặt trời ban hành chưa kịp thời với thực tế dẫn đến khó khăn, lúng túng khi thực hiện dự án...

Từ tình hình trên, đặt ra vấn đề cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững cho giai đoạn 2020 - 2030.

II- TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tỉnh Đắk Lắk có điều kiện tự nhiên, khí hậu thuận lợi mang đến nguồn năng lượng tái tạo dồi dào từ thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng sinh khối, cụ thể:

1. Điện gió: Tiềm năng phát triển điện gió đạt quy mô công suất khoảng 10.000MW; tập trung ở phía Bắc của tỉnh, gồm các huyện Ea H'leo, Krông Búk, Krông Năng, Cư M'gar, thị xã Buôn Hồ và các khu vực khác có vận tốc gió tốt, khả thi với vận tốc gió trung bình hàng năm từ 6m/s trở lên để phát triển dự án.

2. Điện mặt trời: Tiềm năng phát triển điện mặt trời đạt quy mô công suất khoảng 16.000MWp; tập trung ở phía Tây của tỉnh, gồm các huyện Ea Súp, Buôn Đôn và một số khu vực huyện Cư M'gar, huyện Ea H'leo...; khu vực có bức xạ nhiệt trung bình khoảng 4,7-5kWh/m²/ngày.

3. Điện sinh khối: Tiềm năng phát triển điện sinh khối đạt quy mô công suất khoảng 120MW; tỉnh Đắk Lắk có thế mạnh về nông nghiệp, nguồn năng lượng sinh khối rất dồi dào từ phụ phẩm trong sản xuất nông, lâm nghiệp, rác thải đô thị.

4. Thủy điện: Tiềm năng về thủy điện được khai thác đáng kể; hiện nay toàn tỉnh có 19 nhà máy thủy điện đang vận hành, phát điện thương mại với tổng công suất lắp đặt 825MW.

III- QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN, MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Quan điểm, định hướng

Phát triển năng lượng tái tạo là tiền đề, động lực quan trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2030, kéo theo các lĩnh vực, ngành công nghiệp khác phát triển.

Phát triển năng lượng tái tạo tập trung mở rộng quy mô và tăng tỷ trọng nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung cấp năng lượng sơ cấp, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, thúc đẩy phát triển sản xuất.

Phát triển năng lượng tái tạo trên cơ sở các nguồn lực và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nguồn tài nguyên của tỉnh.

2. Nguyên tắc phát triển

Phát triển nhanh và bền vững những dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) có triển vọng thương mại tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành công nghiệp năng lượng tái tạo phát triển với quy mô lớn; thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường, công tác an sinh xã hội, tái định cư khi thực hiện dự án (nếu có) và đánh giá hiệu quả kinh tế khi thực hiện dự án.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường bền vững và phát triển nền kinh tế xanh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng tái tạo sẵn có của tỉnh.

Phát triển năng lượng tái tạo của tỉnh giai đoạn 2020 - 2030 với tổng công suất điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối đạt khoảng 5.000MW - 7.000MW (chiếm khoảng 26,6% tổng nguồn năng lượng tái tạo quốc gia); tỉnh Đắk Lắk trở thành Trung tâm năng lượng của vùng Tây Nguyên.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2020 - 2025: Phấn đấu đưa vào vận hành phát điện thương mại đạt quy mô công suất 2.000 - 3.000MW điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối.

Giai đoạn 2026 - 2030: Phấn đấu đưa vào vận hành phát điện thương mại đạt quy mô công suất 3.000 - 4.000MW điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Năng lượng tái tạo của tỉnh (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) tiếp tục phát triển bền vững thông qua việc sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giữ vững vai trò là Trung tâm năng lượng của vùng Tây Nguyên.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nhanh và bền vững các nguồn năng lượng tái tạo

1.1. Đối với thủy điện: Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, đảm bảo môi trường đối với các nguồn thủy điện hiện có. Phát triển có chọn lọc, xem xét kỹ lưỡng để bổ sung một số thủy điện vừa và nhỏ.

1.2. Đối với điện gió: Tập trung, đẩy mạnh khai thác nguồn năng lượng gió tại các khu vực có tiềm năng phát triển điện gió. Giai đoạn 2020 - 2025, phấn đấu đưa vào vận hành phát điện thương mại trên 1.000MW; lưới điện truyền tải được đầu tư, xây dựng kịp thời để giải tỏa công suất đưa vào vận hành trên 1.500MW.

1.3. Đối với điện mặt trời: Ưu tiên phát triển các dự án điện mặt trời trên các hồ thủy lợi, thủy điện; khuyến khích phát triển nhanh điện mặt trời áp mái;

tập trung phát triển dự án tại các khu vực đất đai cần cỗi, sản xuất nông, lâm nghiệp không mang lại hiệu quả kinh tế, các dự án điện mặt trời kết hợp sản xuất nông, lâm nghiệp.

1.4. Đối với điện sinh khối, rác thải: Quan tâm phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, sinh khối; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn.

2. Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo

Xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch liên quan đến phát triển năng lượng theo Luật Quy hoạch.

Xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc đề xuất với Bộ Chính trị, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan bổ sung nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VIII) với quy mô công suất khoảng 5.000MW - 7.000MW cho giai đoạn 2020 - 2030, cụ thể: Giai đoạn 2020 - 2025, công suất 2.000 - 3.000MW; giai đoạn 2025 - 2030, công suất 3.000 - 4.000MW (chủ yếu điện gió, điện mặt trời), làm cơ sở quy hoạch lưới điện, nguồn điện để thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

3. Phát triển, đẩy nhanh đầu tư hạ tầng truyền tải theo quy hoạch phát triển điện lực

Đề xuất với Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) xem xét, chỉ đạo đẩy nhanh đầu tư xây dựng hạ tầng truyền tải các đường dây điện, trạm biến áp đã có trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh.

Xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng chính sách chung phù hợp với cơ chế thị trường; có chính sách về đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện.

Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghệ chế tạo theo hướng tăng cường nội lực, tăng tỉ lệ nội địa hóa với các dự án năng lượng, ưu tiên phát triển ngành chế tạo máy, thiết bị điện đặt tại địa phương.

4. Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo

Đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có cơ chế đặc thù, ưu tiên để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo của tỉnh.

Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xóa bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng tái tạo; xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính để bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước trong lĩnh vực năng lượng.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng tái tạo

Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng về phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở cần xác định phát triển năng lượng tái tạo là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai, phát triển dự án năng lượng tái tạo tại khu vực, địa bàn có tiềm năng, phù hợp với quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển điện lực. Xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng tái tạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng. Thực hiện tốt vai trò định hướng, xây dựng chính sách gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, không để lợi dụng chính sách, biến tướng dự án, làm sai lệch chủ trương đầu tư (*tình trạng nhà đầu tư đi thuê đất nông nghiệp, đất bỏ hoang để đầu tư dự án điện mặt trời nhưng hưởng quyền lợi của điện mặt trời áp mái...*).

Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án; rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, giải phóng mặt bằng để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; mở rộng sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình xây dựng và giám sát thực hiện theo quy hoạch.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân phụ trách lĩnh vực, địa bàn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và đề xuất giải pháp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, để kịp thời chỉ đạo trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành Chương trình cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

5. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả và kịp thời đề xuất giải pháp cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương (Vụ II - T78),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Công Thương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Lưu VPTU, Phòng TH.

(b/c)

